

BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN  
**CỤC THÚ Y**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2286 /TY – KD

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2016

V/v hướng dẫn lấy mẫu xét nghiệm động vật  
thủy sản giống nhập khẩu

Kính gửi: Các cơ quan Thú y vùng, Chi cục Kiểm dịch động vật vùng.

Thực hiện Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản (sau đây gọi là Thông tư số 26).

Cục Thú y hướng dẫn việc lấy mẫu, xét nghiệm bệnh và xử lý kết quả xét nghiệm đối với động vật thủy sản giống nhập khẩu từ các nước vào Việt Nam như sau:

### 1. Nguyên tắc chung

- Việc lấy mẫu để xét nghiệm bệnh phải bảo đảm không ảnh hưởng đến sức khỏe của động vật thủy sản giống (trừ trường hợp thu mẫu nguyên con).
- Mẫu để xét nghiệm bệnh là mẫu gộp của cùng một lô hàng theo nguyên tắc 05 mẫu ban đầu gộp thành 01 mẫu xét nghiệm.
- Mẫu được xét nghiệm tại phòng thử nghiệm chỉ định.

### 2. Lấy mẫu tôm giống

#### 2.1. Tôm giống bố mẹ

- Địa điểm lấy mẫu: Tại cửa khẩu nhập hoặc tại nơi nuôi cách ly kiểm dịch theo yêu cầu của chủ hàng.
- Loại mẫu: Lấy một phần của chân bơi và vây đuôi (lấy đối xứng hai bên).
- Số lượng mẫu: Theo tỷ lệ lưu hành bệnh ước đoán là 10% quy định tại Mục III.A Phụ lục IV của Thông tư số 26.
- Chỉ tiêu xét nghiệm: Theo quy định tại Mục I.A Phụ lục IV của Thông tư số 26.

Riêng đối với bệnh Hoại tử gan tụy cấp (AHPND) và Vi bào tử trùng (EHP) thực hiện theo dõi trong thời gian nuôi cách ly kiểm dịch, nếu phát hiện có biểu hiện bệnh thì tiến hành lấy mẫu để xét nghiệm.

#### 2.2. Đối với tôm giống nuôi thương phẩm

##### 2.2.1. Tôm thẻ, tôm sú (ấu trùng, hậu ấu trùng)

- Địa điểm lấy mẫu: Tại cửa khẩu nhập hoặc tại nơi nuôi cách ly kiểm dịch theo yêu cầu của chủ hàng.



b) Loại mẫu: Nguyên con.

c) Số lượng mẫu:

- Số lượng mẫu lấy theo tỷ lệ lưu hành bệnh ước đoán là 10% quy định tại Mục III.A Phụ lục IV của Thông tư số 26 (mỗi túi được coi như một cá thể).

- Lượng mẫu lấy từ 0,3 – 0,5 gram/túi.

d) Chỉ tiêu xét nghiệm: Theo quy định tại Mục I.A Phụ lục IV của Thông tư số 26.

### **2.2.2. Tôm hùm**

a) Địa điểm lấy mẫu: Tại cửa khẩu nhập hoặc tại nơi nuôi cách ly kiểm dịch theo yêu cầu của chủ hàng.

b) Loại mẫu: Lấy một phần của chân bơi và vây đuôi (lấy đối xứng hai bên).

c) Số lượng mẫu: Theo tỷ lệ lưu hành bệnh ước đoán là 10% quy định tại Mục III.A Phụ lục IV của Thông tư số 26.

d) Chỉ tiêu xét nghiệm: Theo quy định tại Mục I.A Phụ lục IV của Thông tư số 26.

Riêng đối với bệnh Sứa trên tôm hùm (LMD) thực hiện theo dõi trong thời gian nuôi cách ly kiểm dịch, nếu phát hiện có biểu hiện bệnh thì tiến hành lấy mẫu để xét nghiệm.

## **3. Lấy mẫu cá**

### **3.1. Cá giống bố mẹ**

a) Địa điểm lấy mẫu: Tại cửa khẩu nhập hoặc tại nơi nuôi cách ly kiểm dịch theo yêu cầu của chủ hàng.

b) Loại mẫu: Lấy mẫu vây, tia mang (tùy theo từng loài, từng loại bệnh).

c) Số lượng mẫu: Theo tỷ lệ lưu hành bệnh ước đoán là 10 % quy định tại Mục III.A Phụ lục IV của Thông tư số 26.

d) Chỉ tiêu xét nghiệm: Theo quy định tại Mục I.A Phụ lục IV của Thông tư số 26.

Riêng đối với các bệnh phải lấy mẫu não, gan, thận, tụy để xét nghiệm thì thực hiện theo dõi trong thời gian nuôi cách ly kiểm dịch, nếu phát hiện có biểu hiện bệnh thì tiến hành lấy mẫu để xét nghiệm.

### **3.2. Lấy mẫu cá giống để ương dưỡng, nuôi thương phẩm**

a) Địa điểm lấy mẫu: Tại cửa khẩu nhập hoặc tại nơi nuôi cách ly kiểm dịch theo yêu cầu của chủ hàng.

b) Loại mẫu: Nguyên con.

c) Số lượng mẫu: Theo tỷ lệ lưu hành bệnh ước đoán là 10 % quy định tại Mục III.A Phụ lục IV của Thông tư số 26.

d) Chỉ tiêu xét nghiệm: Theo quy định tại Mục I.A Phụ lục IV của Thông tư số 26.

đ) Trường hợp lô hàng là cá hương, cá bột thực hiện lấy mẫu theo hướng dẫn tại điểm c, mục 2.2.1 của văn bản này.

### **3.3. Lấy mẫu cá cảnh (cá chép, cá chép Koi, cá vàng)**

a) Địa điểm lấy mẫu: Tại nơi nuôi cách ly kiểm dịch.

b) Loại mẫu: Lấy tia mang.

c) Số lượng mẫu: Theo tỷ lệ lưu hành bệnh ước đoán là 10 % quy định tại Mục III.A Phụ lục IV của Thông tư số 26.

d) Chỉ tiêu xét nghiệm: Theo quy định tại Mục I.A Phụ lục IV của Thông tư số 26.

### **4. Đối với nhuyễn thể**

Thực hiện theo dõi cách ly kiểm dịch theo quy định.

### **5. Xử lý kết quả xét nghiệm bệnh**

5.1. Nếu kết quả xét nghiệm tác nhân gây bệnh âm tính (-), sau khi kết thúc thời gian nuôi cách ly kiểm dịch, cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu cấp giấy chứng nhận kiểm dịch nhập khẩu.

5.2. Nếu kết quả xét nghiệm tác nhân gây bệnh dương tính (+), thực hiện như sau:

a) Đối với bệnh Đốm trắng: Xử lý theo Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Đối với bệnh Hoại tử gan tụy cấp tính: Xử lý theo Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Đối với bệnh Gan thận mũ: Xử lý theo Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

d) Đối với bệnh Sứa trên tôm hùm: Xử lý theo Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

đ) Đối với các bệnh khác: Xử lý theo định tại Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản.

e) Đối với các bệnh được áp dụng các biện pháp điều trị theo quy định, sau khi điều trị lấy mẫu xét nghiệm lại nếu kết quả (-), động vật thủy sản khỏe mạnh thì cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu cấp giấy chứng nhận kiểm dịch nhập khẩu.

5.3. Trường hợp kết quả xét nghiệm ban đầu (-), trong quá trình giám sát cách ly kiểm dịch, nếu phát hiện thủy sản giống có biểu hiện mắc bệnh nêu tại Mục I.A Phụ lục IV của Thông tư số 26, cơ quan kiểm dịch động vật tiến hành lấy mẫu để xét nghiệm bệnh đó.

6. Căn cứ vào tình hình dịch bệnh của của nước xuất khẩu và tình hình dịch bệnh động vật trong nước theo từng thời kỳ, Cục Thú y sẽ hướng dẫn điều chỉnh bổ sung các bệnh phải lấy mẫu xét nghiệm và biện pháp xử lý kết quả xét nghiệm bệnh đối với động vật thủy sản giống nhập khẩu.

Công văn này thay thế Công văn số 356/TY – KD ngày 14/3/2011 của Cục Thú y.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị các đơn vị gửi văn bản về Cục Thú y để phối hợp xử lý kịp thời./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường (để b/c);
- Thứ trưởng Vũ Văn Tâm (để b/c);
- Tổng cục Thủy sản;
- Lưu: VT, KD.

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



**Dương Tiến Thê**